TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 208/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lâm Ngọc T, sinh năm: 1989; địa chỉ: đường N, khu phố X, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Quốc T1, sinh năm: 1985; địa chỉ: đường N, khu phố X, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2022 của Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 6 năm 2022, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Lâm Ngọc T và ông Võ Quốc T1 được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 20/01/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/02/2026, bà Lâm Ngọc T và ông Võ Quốc T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Cả hai xác nhận có 01 con chung tên Võ Quốc T2, sinh ngày: 06/3/2024. Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Lâm Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Võ Quốc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi một con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/02/2026; về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Ngọc T và ông Võ Quốc T1 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 49/2022 của Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh 2022 (Nay là phường K, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 20 tháng 6 năm 2022 hết hiệu lực).

- Về con chung: Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn, bà Lâm Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Võ Quốc T2, sinh ngày: 06/3/2024. Ông Võ Quốc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi một con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/02/2026.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Lâm Ngọc T và ông Võ Quốc T1 phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008137 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Tuyết Mai